

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2020/HS-ST
Ngày 10-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Đoàn

Ông Trương Hải Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 198/2020/TLST-HS ngày 23-11-2020 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2020/QĐXXST-HS ngày 26-11-2020, đối với bị cáo:

Bàn Thái D - Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994 tại: Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Bàn Tiến Đ và con bà: Chu Thị D1; TATS: Theo danh chỉ bản số 317 ngày 22-8-2020 do Công an huyện G lập và Lý lịch bị can thì bị cáo chưa có tiền án - tiền sự; bị cáo bị bắt quả tang ngày 18-8-2020, tạm giữ từ ngày 19-8-2020, đến 28-8-2020 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo D:** Ông Lê Quang Đạo - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 ngày 18-8-2020, khi đang ở phòng trọ ở khu vực N, huyện Đ, thành phố Hà Nội, Bàn Thái D nhờ Đinh Hữu K ở cùng phòng trọ chở D lên Thị xã T, Bắc Ninh có việc, K đồng

ý. K điều khiển xe máy BKS: 97B1-832.98 chở D ngồi phía sau. Khi đi đến Thị xã T, Bắc Ninh, D bảo K dừng xe chờ ở ven đường còn D đi bộ cách chỗ K đứng khoảng 200m thì D gặp và hỏi mua 300.000 đồng được 03 gói ma túy của một nam thanh niên không quen biết. Sau khi mua được ma túy, D quay lại và bảo K chở về, D không nói cho K việc mua ma túy để sử dụng. Khi về, K chở D đến khu vực chốt kiểm dịch động vật thuộc Xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ của Bàn Thái D: 03 (ba) gói giấy màu trắng, có kẻ sọc màu xanh bên trong có chất bột màu trắng. Tạm giữ của Đình Hữu K 01 chiếc xe máy hiệu YAMAHA, BKS: 97B1- 832.98.

Tại Kết luận giám định số 7526/KLGD-PC09 ngày 26-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 03 (ba) gói giấy màu trắng, có kẻ sọc màu xanh đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,140 gam”.

Tại bản cáo trạng số: 196/CT-VKSGL ngày 23-11-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Bàn Thái D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Người bào chữa cho bị cáo trong phần tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của Viện Kiểm sát đề nghị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Bàn Thái D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo D mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 18-8-2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chất bột màu trắng bên trong 03 (ba) gói giấy màu trắng, có kẻ sọc màu xanh đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,140 gam.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận định giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 15 phút ngày 18-8-2020, tại khu vực chốt kiểm dịch động vật thuộc Xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội, bị cáo Bàn Thái D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine có khối lượng 0,140 gam để sử dụng thì bị cơ quan Công an bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo Bàn Thái D đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên.

[9] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt đối với bị cáo cơ bản là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, mức hình phạt của Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Thu giữ của bị cáo chất bột màu trắng bên trong 03 (ba) gói giấy màu trắng, có kẻ sọc màu xanh đều là ma túy loại Heroine có tổng khối lượng 0,140 gam là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- Về các vấn đề khác:

[12] Đối với đối tượng nam thanh niên bán ma túy cho D, không rõ nhân thân nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xác minh làm rõ.

[13] Đối với Đinh Hữu K, quá trình điều tra xác định K không liên quan đến hành vi phạm tội của D nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

[14] Chiếc xe máy hiệu YAMAHA, BKS 97B1- 832.98, đứng tên chủ sở hữu Đinh Hữu K, không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho K là có căn cứ.

[15] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[16] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là có căn cứ.

- Về quyền kháng cáo:

[17] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bàn Thái D 13 (*Mười ba*) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-8-2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy chất bột màu trắng bên trong 03 (ba) gói giấy màu trắng, có kẻ sọc màu xanh đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,112 gam (đã trích mẫu giám định 0,028 gam).

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-11-2020).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bàn Thái D.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

(Đã ký)

Vũ Quang Dũng

